TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 10 - 2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Tuấn;

Ông Nguyễn Văn Thạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tường Vy, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Liên Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông ***Nguyễn Phú H***, sinh năm 1993.

Địa chỉ: phường Phú N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Bà ***Nguyễn Đăng Quỳnh C (NGUYEN, C D)***, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Hoa Kỳ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Phú H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Phú H và bà Nguyễn Đăng Quỳnh C kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/02/2017.

Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau được 01 tháng tại thành phố Hồ Chí Minh thì bà C trở lại Hoa Kỳ. Bà C có làm thủ tục bảo lãnh

đoàn tụ vợ chồng cho ông H nhưng không được chấp nhận. Do điều kiện ở xa nên ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn bà C để hai người ổn định cuộc sống.

Đối với bà Nguyễn Đăng Quỳnh C: Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã có công văn số 2509/CV-TAND vào ngày 30/7/2019 yêu cầu bà cung cấp lời khai về việc xin ly hôn của ông H. Đến ngày 23/8/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được văn bản trả lời của bà C có nội dung đồng ý ly hôn với ông H. Đồng thời bà xin xét xử vắng mặt vì điều kiện ở xa không về Việt Nam được. Văn bản trả lời của bà C đã được chính quyền sở tại xác nhận.

Về con chung và tài sản chung: Ông Nguyễn Phú H và bà Nguyễn Đăng Quỳnh C xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cho rằng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã lập hồ sơ đầy đủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận cho ông H được ly hôn bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Phú H và bà Nguyễn Đăng Quỳnh C kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện được Uỷ ban nhân dân thành phố Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/02/2017 là phù hợp pháp luật.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn thì bà C trở lại Hoa Kỳ. Do điều kiện hai người ở xa nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, ông H không còn thương yêu bà C nữa. Trong quá trình xác minh và tại phiên tòa ông H vẫn xin được ly hôn với bà C. Đối với bà C, cũng đã đồng ý ly hôn ông H. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của các bên đương sự, cho ông H được ly hôn bà C để ổn định cuộc sống riêng của mỗi người như ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là có cơ sở.

[3] Về con chung và tài sản chung: Ông H và bà C xác định không có và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

[1] Về hôn nhân: Cho Ông Nguyễn Phú H được ly hôn với bà Nguyễn Đăng Quỳnh C ***(NGUYEN, C D)***.

[2] Về con chung và tài sản chung: Ông Nguyễn Phú H và bà Nguyễn Đăng Quỳnh C xác định không có và không yêu cầu, nên Toà án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Phú H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 005548 ngày 25/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ông Nguyễn Phú H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Đăng Quỳnh C là 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

LA MINH TƯỜNG

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TTH;
- Cục THADS tỉnh;
- UBND thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP; Tòa Dân sự.